

Bản án số: 814/2026/HS-PT
Ngày 17-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức ;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2), xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 716/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2026/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thanh T sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh M (đã chết) và bà Lê Thị Thu N (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T: Ông Nguyễn Trần Trường P – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo; 01 bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T, Lê Thanh T1 và Lê Thanh S là anh em ruột với nhau. Quá trình sinh sống giữa Lê Thanh T, Lê Thanh T1 và Lê Thanh S phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất của cha, mẹ để lại.

Khoảng 11 giờ ngày 13/02/2025, Lê Thanh S cùng với bà Lê Thị Thanh T2 tổ chức đám giỗ cho bà nội tại nhà thờ thuộc khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi Lê Thanh T hiện nay đang sinh sống), tại đám giỗ không có sự tham gia của Lê Thanh T và Lê Thanh T1. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thanh T đi về nhà, khi về T thấy những cây mai T trồng phía trước nhà bị nhổ lên và ném lên nắp capo xe ô tô của T đang đậu ở bên ngoài đường, T nghi ngờ người nhổ những cây mai là Lê Thanh S. Lúc này, T thấy bà Lê Thị Thanh T2 từ trong nhà thờ tổ đi ra nên nói “bà thấy nó nhổ vậy được không”, bà T2 nói “không biết”. Bực tức vì cho rằng bà Lê Thị Thanh T2 bênh vực S nên Lê Thanh T dùng tay tát vào mặt bà T2 một cái, tát bà T2 xong T đi vào bên trong nhà còn bà T2 đi về nhà của bà T2 cách đó khoảng 40 mét. Khi vào trong nhà thì T gặp T1 (nhà T1 ở phía sau nhà T, chung lối đi), T đem chuyện mấy cây mai nghi ngờ bị S nhổ và chuyện tát bà T2 kể lại cho T1 nghe, T rủ T1 đánh S nếu S quay lại kiếm T thì T1 đồng ý. Về phía bà T2, khi về nhà đã gọi điện cho S báo cho S biết việc bị T đánh. Sau khi nghe điện thoại của bà T2, S điều khiển xe đi từ nhà tại phường T, tỉnh Đồng Nai qua gặp bà T2. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi S chạy xe đi ngang cổng nhà của T, lúc này T và T1 đang ngồi uống nước ở bàn ghế đá trước sân nên T vẫy tay gọi S, S nghe thấy nên quay xe lại dừng xe trước cổng nhà T, S xuống xe dùng hai tay lắc mạnh cửa cổng, lúc này T tay cầm chìa khoá chạy ra phía cổng, S giật mạnh cổng nên cửa cổng tự bung ra nên S chạy vào bên trong cổng, lúc này T lao đến dùng tay, chân đánh S, thấy T đánh S nên T1 cũng chạy ra hỗ trợ cùng T đánh S, trong lúc T1 đang ôm, vật S thì T chạy vào trong nhà lấy 01 khúc cây cao su chạy ra đánh nhiều cái vào người S, bị đánh S nằm ngã trên lối đi vào cổng, T và T1 dừng lại không đánh nữa, T đi đến lấy vòi nước xịt nước lên người S.

Sau khi bị đánh, S đến Trung tâm y tế T3 để điều trị thương tích và có đơn yêu cầu giám định thương tích và đề nghị khởi tố vụ án hình sự gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B lập hồ sơ vụ án và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 khúc cây cao su có đường kính 2,4cm, dài 60 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0547.02 ngày 18/6/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y kết luận, các kết quả chính: Sẹo thái dương phải trong chân tóc kích thước nhỏ; Sẹo mặt sau khuỷu phải kích thước

trung bình; Vết biến đổi sắc tố da mặt trong khuỷu phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Thanh S là 03%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh S yêu cầu bị cáo Lê Thanh T và Lê Thanh T1 bồi thường tổng số tiền 98.626.037 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Ngày 10/7/2026, các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2026/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Thanh T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự; xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/7/2026, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo; kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, bị cáo không tìm cách thương lượng hoà giải mà cố ý bàn bạc gây thương tích cho bị hại Sử chính là em ruột của bị cáo. Do đó cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng mức hình phạt 07 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T – Luật sư Nguyễn Trần Trường P trình bày tranh luận: Thống nhất về tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 tháng tù là quá nghiêm khắc. Người bào chữa bổ sung một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có một phần lỗi; nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 02 người con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt từ hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

Bị cáo thống nhất với phần trình bày của người bào chữa và không tranh luận bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lê Thanh T, Lê Thanh T1 và Lê Thanh S có mối quan hệ là anh em ruột; khoảng 15 giờ ngày 13/02/2025, xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng đất trong anh em, Lê Thanh T, Lê Thanh T1 đã sử dụng tay, chân và khúc cây (loại gỗ cây cao su) có đường kính 2,4cm, dài 60 cm đánh nhiều cái vào người Lê Thanh S làm S té ngã nằm trên lối đi vào cổng; sau đó T đi đến lấy vòi nước xịt nước lên người S; sau đó S đến cơ quan công an trình báo sự

việc và làm đơn tố cáo hành vi của T, T1 và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0547.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 18/6/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Y kết luận; và xác định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Thanh S là 03%; tuy tỷ lệ thương tích gây ra dưới 11% nhưng các bị cáo dùng cây là hung khí nguy hiểm là tình tiết định tội, định khung đối với các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị của pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo với nội dung xin được hưởng án treo; Hội đồng xét xử xét thấy: đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người đề xuất và trao đổi với bị cáo T1 để đánh bị hại khi có điều kiện tiếp xúc; khi gặp được S chính bị cáo T là người trực tiếp đánh S chưa dừng lại khi thấy S bị té ngã T tiếp tục dùng vòi nước xịt nước lên người S; bị cáo cũng chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; vai trò của từng bị cáo trong vụ án và áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo đồng thời cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận,

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2026/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 16, (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc